

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

Mèo Vạc, ngày 25 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Lò Thị D, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Đ, tỉnh H.

Bị đơn: Thảo Mí S, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn K I, xã T, huyện M, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Thảo Mí S và chị Lò Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân:

Anh Thảo Mí S và chị Lò Thị D thuận tình ly hôn.

- Con chung: Hai anh chị nhất trí thỏa thuận (theo nguyện vọng của con):

Anh Thảo Mí S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Thảo Mí C, sinh ngày 11/01/2011 và cháu Thảo Thị S sinh ngày 04/9/2014 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, chị Lò Thị D được quyền đi lại thăm

nom con chung, anh Thảo Mí S không được ngăn cản. Chị Lù Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Thảo Mí S.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Tài sản chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.
- Công nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.
- Án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí HNGĐ - ST: Chị Lù Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí HNGĐ-ST là **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03474 ngày 03/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, hoàn trả cho chị Lù Thị D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã Thượng Phùng)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên